TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **183**/2020/QĐST-HNGĐ	***S, ngày 24 tháng 6 năm 2020***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Nguyễn Văn Đ***, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Dược Th, xã Tiên D, huyện S, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị ***Nguyễn Thị O***, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn dược Th, xã Tiên D, huyện S, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 11.7.1992 và Nguyễn Diệu A, sinh ngày 03.12.2004. Ly hôn Nguyễn Xuân Đ đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết, anh Đ tiếp tục nuôi Nguyễn

Diệu A, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O cho đến khi nào có điều kiện hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chỗ ở sau ly hôn: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi đương sự phải nộp ½ = 75.000đ để sung quỹ Nhà nước, hai bên thỏa thuận để anh Đ chịu cả. Được trừ vào số tiền 300.000đ anh Đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0018555 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Anh Đ được hoàn trả 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S
- UBND xã Tiên D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Việt H